Kinh Không Gì Chuyển Hướng (Apaṇṇaka Sutta)

Kinh Trung Bộ (VNC PHVN, 2020)

60. KINH KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG (Apannaka Suttdỳ

92. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo1 2 và đến tại Sãlã5 một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala. Các Bà-la-môn gia chủ ở Sãlã được nghe tiếng đồn như sau: "Sa-môn Gotama, dòng họ Thích-ca, xuất gia từ gia tộc Thích-ca, đang du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo? đã đến Sãlã/5 Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: "Bây là Thế Tôn? bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải? Vô Thượng Sĩ5 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật? Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Ma gi&i, Phạm thiên giới, cùng với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, các loài trời và loài người. Khi đã chứng ngộ? Ngài còn tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn nghĩa đầy đủ. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vRy!" Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Sãlã đi đến chỗ Thế Tôn. Sau khi đến, một số người đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người nói lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên; có người chắp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; có người xưng tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; có người yên lặng ngôi xuông một bên. 93. Thế Tôn nói với các Bà-la-môn gia chủ ở tại Sãlã đang ngồi xuống một bên: Này các gia chủ, các ông có vị Đạo sư khả ý nào mà các ông có lý do đặt được lòng tin không? Bạch Thế Tôn? chúng con không có vị Đạo sư khả ý nào để chúng con có lý do đặt được lòng tin. Này các gia chiỉ, nếu các ông không có một vị Đạo sư khả ý nào, thời hãy 1 Xem D. I. 47, 87, 111, 127, 150, 159, 161, 178, 204, 211, 214, 224, 235; III. 36, 207; M. I. 68, 175, 220, 256, 271, 305,339, 353,400,513; II. 29,157, 214; III. 1, 29, 280; s. IV. 32,103,110, 177; ^,1. 113; II. 16, 29, 39, 153, 205,295; III. 93, 161; V. 201,263, 347. 2 Đoạn này giống với đoạn trong M. 33, Mahãgopãỉaka Sutta (Đại kỉnh Người chăn bố). Xem M. I. 285.

lấy pháp Không gì chuyển hướng3 này mà thực hành. Này các gia chủ5 pháp Không gì chuyên hướng này được khéo thọ trì, khéo thành tựu, sẽ đưa đên hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Và này các gia chủ5 thế nào là pháp Không gì chuyển hướng? 94. Này các gia chủ, có một sô Sa-môn, Bà-la-môn có những Ịập thuyêt như sau, có những quan điểm như sau:4 "Không có [kết quả của] bố thí, không có [kết quả của] lễ hy sinh, không có [kêt quả của] tê tự, không có kêt quả, quả báo của các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời sau, không có mẹ? không có cha, không có các loại hóa sanh; trên đời không có những vị Sa-môn5 Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, và những vị này tuyên bố về đời này và về đời sau, sau khi đã tự chứng ngộ với thắng trí." Nhưng này các gia chủ, lại có một số Sa-môn? Bà-la-môn nói đối nghịch với các vị Sa-môn5 Bà-la-môn kia, những vị này nói như sau: "C6 [kết quả của] bố thí,

có [kết quả của] lễ hy sinh, có [kêt quả của] tê tự, có kêt quả, quả báo của các nghiệp thiện ác; có đời này, có đời sau, có mẹ9 có cha, có các loại hóa sanh; trên đời có những vị Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành tri, chơn chánh thành tựu, và những vị này tuyên bố về đời này và về đời sau, sau khi đã tự chứng ngộ với thắng trí." Này các gia chủ, các ông nghĩ thế nào, có phải những vị Sa-môn, Bà-la-môn ấy nói những lời đôi nghịch với nhau?5 Thưa vâng, bạch Thế Tôn. 95. Ở dây, này các gia chủ, những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điêm như sau: "Không có [kêt quả của] bô thí, không có [kết quả của] lễ hy sinh, không có [kết quả của] tế tự, không có kết quả, quả báo của các nghiệp thiện ác; không có đời này, không có đời sau, không có mẹ? không có cha, không có các loại hóa sanh; trên đời không có những vị Sa-môn, Bà-la- môn chơn chánh hành tri, chơn chánh thành tựu và những vị này tuyên bố về đời này và về đời sau, sau khi đã tự chứng ngộ với thắng trí." d6ì với những vị này9 sự kiện này sẽ chờ đợi xảy ra: Sau khi từ bỏ ba thiện pháp này, thân thiện hành, khẩu thiện hanh, ý thiện hành; và sau khi chấp nhận ba ác pháp này, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hanh, các vị này thực hành theo. Vì sao vậy? Vì những vị Sa-môn, Bà-la-môn ấy không thấy sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự cấu uế của các bất thiện pháp, sự thoát ly, sự lợi ích và sự thanh tịnh của các thiện pháp. Vì rằng có đời sau, nếu có quan điểm nào nói rằng không có đời sau, thời đó là một tà kiến. Vì rằnệ có đời sau, nếu có ai suy tư rằng không có đời sau, thời đó là tà tư duy. Vì rang có đời sau, nếu có ai nói rằng không có đời sau, thời đó là tà ngữ. Vì rằng có đời sau, nếu có ai nói rằng không có đời sau, thời tự mâu thuẫn, đối nghịch với các vị A-la-hán đã biết được có đời sau. Vì rằng có đời sau, nếu có ai thuyết phục người khác là không có đời sau5 thời sự thuyết

3 Apannaka. Xem 4 I. 113; II. 76. 4M.L 287. 5D. I. 1.

phục ây chông lại diệu pháp và vì sự thuyêt phục ây chông lại diệu pháp, người ấy khen mình, chê người. Như vậy? trước khi thiện giới của n^ười ấy bị từ bỏ5 các ác giới đã được chấp trì. Và tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, sự đôi nghịch với các bậc Thánh, sự thuyết phục chống lại diệu pháp, sự khen mình, chê người, như vậy các ác5 bất thiện pháp sai biệt này khởi lên do duyên tà kiến. Ở đây, này các gia chủ, vị có trí suy nghĩ như sau: “Nếu không có đời sau, thời vị này sau khi thân hoại mạng chung, tự ngã cảm thấy an toàn.67Nếu có đời sau, thời vị này sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú? đọa xứ, địa ngục. Nếu muốn đời sau không có đi nữa? nếu lời nói của các vị Sa- môn, Bà-la-môn ấy là đúng sự thật, thời vị này, ngay trong hiện tại? bị những người có trí quở trách: 'Người này theo ác giới, có tà kiến5 chủ trương Hư vô luận/ Còn nếu có đời sau, thời vị này cả hai mặt đều gặp bất hạnh (kalỉggahd)\ Ngay trong hiện tại, bị những người có trí quở trách; và sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ? ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy? pháp Không gì chuyên hướng này bị chấp trì, bị thực hành sai lạc, bởi vị này chỉ có chấp nhận một phía và bỏ phía thiện pháp."7 96. Ở đây, này các gia chủ, những Sa-môn? Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: “C6 [kết quả của] bố thí, có [kết quả của] lễ hy sinh, có [kết quả của] tế tự, có kết quả, quả báo của các nghiệp thiện ác; có đời này, có đời sau, có mẹ? có cha, có

các loại hóa sanh; trên đời có những vị Sa-môn9 Bà-la-môn chơn chánh hành tri, chơn chánh thành tựu và những vị này tuyên bố về đời này và về đời sau, sau khi đã tự chứng ngộ với thắng trí.” Đôi với những vị này, sự kiện này sẽ chờ đợi xảy ra: Sau khi từ bỏ ba ác pháp này, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành; và sau khi chấp nhận ba thiện pháp này, thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành, các vị này thực hành theo. Vì sao vậy? Vì những vị Sa-m6n, Bà-la-môn này thấy sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự cấu uế của các bất thiện pháp, sự thoát ly, sự lợi ích và sự thanh tịnh của các thiện pháp. Vì rằng có đời sau, nếu có quan điểm nào nói rằng có đời sau, thời đó là một Chánh kiến. Vì rằng có đời sau, nếu có ai suy tư rằng có đời sau, thời đó là Chánh tư duy. Vì rằng có đời sau, nếu có ai nói rằng có đời sau, thời đó là Chánh ngữ. Vì rằng có đời sau, nếu có ai nói rằng có đời sau, thời không tự mâu thuẫn, đối nghịch với các vị A-la-hán đã biết được có đời sau. Ỵi rằng có đời sau5 nếu có ai thuyết phục người khác là có đời sau, thời sự thuyết phục ấy thuận với diệu pháp, và vì sự thuyết phục ấy thuận với diệu pháp, vị ấy không khen mình, chê người. Như vậy? trước khi ác giới của vị ấy được từ bỏ5 các thiện giới đã được chấp trì. Và Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, sự không đối nghịch với các bậc Thánh, sự thuyết phục thuận với diệu pháp, sự không khen minh, chê người, như vậy những thiện pháp sai biệt này khởi lên do duyên Chánh kiến.

6Sotthimattãnam karỉssatỉ. Xem M. I. 353. 7 Quá thiên nặng về quan điểm của mình. Xem MA. III. 119.

Ở đây, này các gia chủ, vị có trí suy nghĩ như sau: “Nấu có đời sau, thời vị này? sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Nêu muốn cho đời sau không có đi nữa, nếu lời nói của các vị Sa-môn, Bà-la- môn ấy là đúng sự thật, thời vị này, ngay trong hiện tại được những người có trí tán thán: 'Người này theo thiện giới, có Chánh kiên, chủ trương Hữu luận/ Còn nếu có đời sau, thời vị này cả hai mặt đều gặp sự may mắn (kataggahaỴ. Ngay trong hiện tại, được những người trí tán thán; và sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như vậy, pháp Không gì chuyển hướng này được chấp trì, được thực hành đúng đắn, bởi vị này chấp nhận cả hai phía, bỏ qua phía bất thiện ph" 97. Này các gia chủ? có một số Sa-môn? Bà-la-môn, có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau:8 "Tịt làm9 hay khiến người làm, chém giết hay khiến người chém giết, đốt nấu hay khiến người đốt nấu, gây phiền muộn hay khiến người gây phiền muộn, gây áo não hay khiến người gây áo não? tự mình gây ra sợ hãi hay khiến người gây ra sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, cướp bóc, đánh cướp một nhà lẻ loi, chặn đường cướp giựt, tư thông vợ người, nói láo? hành động như vậy không có tội ác gì. Neu lẫy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất thành một đống thịt? thành một chồng thịt, cũng không vì vậy có tội ác? có gây ra sự tiếp tục (ãgamă) của tội ác. Nếu có người đi trên bờ phía Nam sông Hằng10 giết hại, tàn sát, chém giết, đốt nấu, khiến người chém giết, đốt nấu, cũng không vì vậy có tội ác? có gây ra sự tiếp tục của tội ác. Neu có người đi trên bờ phía Bắc sông Hằng11 bố thí, tế lễ, khiến người bố thí, tế lễ, cũng không vì vậy mà có

phước báo, có tạo thành sự tiếp tục của phước báo?9 Này các gia chiỉ, có một số Sa-môn, Bà-la-môn nói những lời đối nghịch với các Sa-môn, Bà-la-môn kia. Các vị này nói như sau: “Tụ* làm hay khiến nẹười làm, chém giết hay khiến người chém giết, đốt nấu hay khiến người đôt nâu, gây phiên muộn hay khiên người gây phiên muộn, gây áo não hay khiến người gây áo não, tự mình gây sợ hãi hay khiến người gây sợ hãi, sát sanh, lấy của không cho, phá cửa nhà mà vào, cướp b6c, đánh cướp một nhà lẻ loi, chặn đường cướp giựt, tư thông vợ người, nói láo? hành động như vậy có tội ác. Nếu lấy một bánh xe sắc bén giết hại tất cả chúng sanh trên cõi đất thành một đống thịt, thành một chồng thịt, thì do nhân duyên này có tội ác? có gây ra sự tiếp tục của tội ác. Nếu có người đi trên bờj)hía Nam sông Hằng giết hại, tàn sát, chém giết, đốt nấu, khiến người chém giêt9 đôt nâu, do nhân duyên này có tội ác? co gây ra sự tiếp tục của toi ác. Nếu có người đi trên bờ phía Bắc sông Hằng bố thí, tế lễ, khiên người bố thí, tế lễ, do nhan duyên này, có phước báp, có tạo thành sự tiếp tục của phước báo. Bố thí, điều phục, tự chế, nói thật, đều có phước báo, có tạo thành sự tiếp tục của phước b5o."

8Z>. I. 52 viết chủ thuyết này của Parana Kassapa. 9 MA. III. 118 viết với bàn tay. 10 Quần chúng ở đây thô bạo, độc ác. Xem MA. III. 119. 11 Quần chúng ở đây có lòng tin tưởng và trung thành với Phật, Pháp và Tăng.

Vì sao vậy? Này các gia chủ, có phải những Sa-môn5 Bà-la-môn này nói lời đối nghịch với nhau? Thưa vâng, bạch Thế Tôn. 98. - Ở đây, này các gia chủ? có những Sa-môn, Bà-la-môn có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Tự làm hay khiến người làm,... (như trên)... không đưa đến phước bAo.” Đối với những vị này, sự kiện này chờ đợi sẽ xảy ra: Sau khi từ bỏ ba thiện pháp này, thân thiện hành, khẩu thiện hành5 ý thiện hành; và sau khi chấp nhận ba ác pháp này5 thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành các vị này thực hành theo. Vì sao vậy? Những Sa-môn5 Bà-la-môn này không thấy sự nguy hiểm5 sự hạ liệt, sự cấu uế của các bất thiện pháp, sự thoát ly? sự lợi ích và sự thanh tịnh của các thiện pháp. Vì rằng có tác dụng (kiriya), nếu cỏ quan điểm nào nói rằng không có tác dụng, thời đó là một tà kiến. Vì rằng có tác dụng, nếu có ai suy tư rằng không có tác dụng, thời đó là tà tư duy. Vì rằng có tác dụng? nếu có ai nói rằng không có tác dụng, thời đó là tà ngữ. Vì rằng có tác dụng, nếu có ai nói rằng không có tác dụng, thời tự mâu thuẫn, đối nghịch với các vị A-la-hán đã biêt được có tác dụng. Vì răng có tác dụng, nêu có ai thuyết phục người khác là không có tác dụng, thời sự thuyết phục ấy chống lại diệu pháp? và vì sự thuyết phục ấy chống lại diệu pháp, người ấy khen mình, chê người. Như vậy, trước khi thiện giới của người ấy bị từ bỏ, các ác giới đã được chấp trì. Và tà kiến, tà tư duy5 tà ngữ, sự đối nghịch với các bậc Thánh, sự thuyết phục chống lại diệu pháp, sự khen minh, chê người, như vậy những ác, bất thiện pháp sai biệt này khởi lên do duyên tà kiến. Ở dây, này các gia chiỉ, người có trí suy nghĩ như sau: "Nếu không có tác dụng, thời vị này, sau khi thân hoại mạng chung, tự ngã cảm thấy an toàn. Nếu có tác dụng, thời vị này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nếu muốn không có tác dụng đi nữa, nếu lời nói của các vị Sa-môn5 Bà-la-môn ấy là đúng sự thật, thời vị này, ngay trong hiện

tại, bị những người có trí quở trách: 'Người này theo ác giới, có tà kiến, chủ trương không tác dụng/12 Còn nếu có tác dung, thời vị này cả hai mặt đều gặp sự bất hạnh: Ngay trong hiện tại, bị những người có trí quở trách; và sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy9 pháp Không gì chuyển hướng này bị chấp trì, bị thực hành sai lạc, bởi vị này chỉ có chấp nhận một phía và bỏ qua phía thiện pháp?5 99. Ở dây, này các gia chủ, những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: “Tụ* làm hay khiến người làm... (như trên)... có đưa đến phước báo." Đối với những vị này9 sự kiện này chờ đợi sẽ xảy ra: Sau khi từ bỏ ba ác pháp này, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành; và sau khi chấp nhận ba thiện pháp này, thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành, các vị này thực hành theo. Vì sao vậy? Vì những Sa-môn, Bà-la-môn này thấy

12 D. I. 53 viết quan điểm này của Makkhali Gosãla.

Sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự cấu uế của các bất thiện pháp, sự thoát ly, sự lợi ích và sự thanh tịnh của các thiện pháp. Vì rằng có tác dụng, nếu có quan điểm nào nói rằng có tác dung, thời đó là Chánh kiến. Vì rằng có tác dụng? nếu có ai suy tư rằng có tác dụng, thời đó là Chánh tư duy. Vì rằng có tác dqng, nếu có ai nói rằng có tác dụng, thời đó là Chánh ngữ. Vì rằng có tác dụng, nêu có ai nói rằng có tác dqng, thời không tự mâu thuẫn, đối nghịch với các vị A-la-hán đã biết được có tác dụng. Vì rằng có tác dụng, nếu có ai thuyết phục người khác là có tác dụng, thời sự thuyết phục ấy thuận với diệu pháp5 và vì sự thuyết phục ấy thuận với diệu pháp, vị ấy không khen minh, chê người. Như vậy trước khi ác giới của vị ấy được từ bỏ? các thiện giới đã được chấp trì. Và Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, sự không đối nghịch với các bậc Thánh, sự thuyết phục thuận với diệu pháp, sự không khen mình, chê người, như vậy những thiện pháp sai biệt này khởi lên do duyên Chánh kiến. Ở đây? này các gia chủ, vị có trí suy nghĩ như sau: "Nếu có tác dụng, thời vị này, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Nêu muôn tác dụng không có đi nữa, nêu lời nói của các Sa-môn5 Bà-la-môn ấy là đúng sự thật, thời vị này ngay trong hiện tại được những người có trí tán thán: 'Người này theo thiện giới, có Chánh kiến, chủ trương có tác dụng/ Còn nếu có tác dụng, thời vị này cả hai mặt đều gặp sự may mắn: Ngay trong hiện tại, được những người trí tán thán; và sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như vậy5 pháp Không gì chuyển hướng này được chấp trì? được thực hành đúng dắn, bởi vị này chấp nhận cả hai phía và bỏ qua phía bất thiện ph" 100. Này các gia chủ? có một sô Sa-môn5 Bà-la-môn có lập thuyêt như sau, có quan điểm như sau: "Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô. Không có nhân, không có duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh; vô nhân, vô duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh. Không có lực, không có tinh tấn, không có nhân lực, không có sự cố gắng của người. Tất cả loài chúng sanh,13 tất cả hữu tình, tất cả sanh loại, tất cả sanh mạng đều không tự tại? không lực, không tinh tấn. Các chúng sanh ấy bị dắt dẫn, chi phối14 bởi định mệnh,15 bởi sự tình cờ,16 bởi bản tánh của họ.17 Các chúng sanh ấy hưởng

thọ khổ lạc, y theo sáu loại thác sanh của hẹ)" Này các gia chủ9 lại có một số Sa-môn9 Bà-la-môn nói lời mâu thuẫn, đối nghịch với những Sa-môn? Bà-la-môn ấy. Những vị này đã nói như sau: “C6 nhân, có duyên, các loài hữu tình bị nhiễm ô; có nhân, có duyên, các loài

13 MA. III. 120; DA. 1.161 viết sattã, chúng sanh, tức là lạc đà, trâu, bò, lừa, v.v... những loài có hô hấp;pãna, hữu tình, chỉ cho những Ịoài có một hay hai căn; bhũtã, sanh loại, chỉ cho các loài nằm trong trứng hay trong các màng bọc; jĩvã, sự sống chỉ cho lúa, mì, v.v... Xem DB. I. 71, n. 2. 14 Parinatã'. Thay đổi, được chín muồi, được trưởng thành. 15 Nỉyatỉ. Makkhali Gosãla dùng thuật ngữ này trong nghĩa quyết định, cần thiết. ỉ6Safỉgati: Sự gặp gỡ, hội họp. 17 MA. III. 10 định nghĩa bhãva cũng như sabhãva là tánh tình, bản tánh, đặc tánh.

hữu tình bị nhiễm ô. Có nhân, có duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh; có nhân, có duyên, các loài hữu tình được thanh tịnh. Có lực5 có tinh tấn5 có nhân lực? có sự cố gắng của người. Tất cả loài chúng sanh, tất cả loài hữu tinh, tất cả sanh loại? tất cả sanh mạng đều không phải không tự tại, không có lực5 không có tinh tấn. [Không phải] các chúng sanh ấy bị dắt dẫn, chi phối bởi định mệnh? bởi sự tình cờ? bởi bản tánh của họ. [Không phải] họ hưởng thọ khổ lạc y theo sáu loại18 thác sanh của hQ." Này các gia chủ, các ông nghĩ thê nào? Có phải những vị Sa-môn? Bà-la- môn này nói lên những lời mâu thuẫn, đối nghịch nhau? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. 101. — Ở đây? này các gia chiỉ, những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: "Không có nhân, không có duyên... (như trên)... họ cảm thọ khổ 1qc..." Đối với những vị này? sự kiện này chờ đợi sẽ xảy ra: Sau khi từ bỏ ba thiện pháp này5 thân thiện hành, khâu thiện hành, ý thiện hành; và sau khi chấp nhận ba ác pháp này? thân ác hành, khâu ác hành, ý ác hành, các vị này sẽ thực hành theo. Vì sao vậy? Những Sa-môn, Bà-la-môn này không thây sự nguy hiểm, sự hạ liệt5 sự cấu uế của các bất thiện pháp, sự thoát ly, sự lợi ích và sự thanh tịnh của các thiện pháp. Vì rằng có nhân, nếu có quan điểm nào nói răng không có nhân, thời đó là một tà kiên. Vì răng có nhân, nêu có ai suy tư rằng không có nhân, thời đó là tà tư duy. Vì rằng có nhân, nếu có ai nói rằng không có nhân, thời đó là tà ngữ. Vì rằng có nhân, nếu có ai nói rằng không có nhân, thời tự mâu thuẫn, đối nghịch với các vị A-la-hán đã biết được có nhân. Vì rằng có nhân, nếu có ai thuyết phục người khác là không có nhân, thời sự thuyết phục ấy chống lại diệu pháp, và vì sự thuyết phục ấy chống lại diệu pháp, người ẩy khen mình, chê nệười. Như vậy, trước khi thiện giới của người ấy bị từ bỏ? các ác giới đã được chấp trì. Và tà kiến5 tà tư duy, tà ngữ, sự đối nghịch với các bậc Thánh, sự thuyết phục chống lại diệu pháp, sự khen minh, chê người, như vậy những ác, bất thiện pháp sai biệt này khởi lên do duyên tà kiến. Ở dây, này các gia chủ, người có trí suy nghĩ như sau: "Nếu không có nhan, thời vị này, sau khi thân hoại mạng chung, tự cảm thấy an toàn. Nếu có nhân, thời vị này? sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú? đọa xứ, địa n^ục. Nếu muốn không có nhân đi nữa5 nếu lời nói của các Sa-môn? Bà-la- môn ay là đúng sự thật, thời vị này ngay trong hiện tại, bị những người có trí quở trách. 'Người

này theo ác giới5 có tà kiến, chủ trương không nhân/ Còn nếu có nhân, thời vị này5 cả hai mặt đều gặp sự bất hạnh: Ngay trong hiện tại, bị những người có trí quở trách; và sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú5 đọa xứ, địa ngục. Như vậy, pháp Không gì chuyển hướng này bị chấp trì, bị thực hành sai lạc, bởi vị này chỉ có chấp nhận một phía và bỏ qua phía thiện ph"

18 Sáu loại chúng sanh. Trong D. III. 250, Gosãla phân loại theo sự sai biệt của màu sắc: Đen, xanh, đỏ, vàng, trắng và trắng tmh.

102. Ở đây, này các gia chủ, những Sa-môn5 Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau5 có quan điểm như sau: “C6 nhân, có duyên... (như trên)... họ cảm thọ khổ lạc." Đối với những vị này, sự kiện này chờ đợi sẽ xảy ra: Sau khi từ bỏ ba ác pháp này, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành; và sau khi chấp nhận ba thiện pháp này, thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành? các vị này thực hành theo. Vì sao vậy? Vì những Sa-môn, Bà-la-môn này thây sự nguy hiêm? sự hạ liệt, sự cấu uế của các bất thiện pháp, sự thoát ly, sự lợi ích và sự thanh tịnh của các thiện pháp. Vì răn^ có nhân, nêu có quan điêm nào nói răng có nhân, thời đó là Chánh kiến. Vì răng có nhân, nếu có ai suy tư rằng có nhân, thời đó là Chánh tư duy. Vì rằnệ có nhân5 nếu có ai nói rằng có nhân, thời đó là Chánh ngữ. Vì rằng có nhân, nếu có ai nói rằng có nhân, thời không tự mâu thuẫn, đối nghịch với các vị A-la-hán đã biết được có nhân. Vì rằng có nhân, nếu có ai thuyết phục người khác là có nhân, thời sự thuyết phục ấy thuận với diệu pháp, và vì sự thuyết phục ấy thuận với diệu pháp, vị ấy không khen mình, chê người. Như vậy, trước khi ác giới của vị ấy được từ bỏ5 các thiện giới đã được chấp trì. Và Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, sự không đối nghịch với các bậc Thánh, sự thuyết phục thuận với diệu pháp, sự không khen minh, chê người, như vậy những thiện pháp sai biệt này khởi lên do duyên Chánh kiến. Ở đây, này các gia chủ, vị có trí suy nghĩ như sau: "Nếu có nhân5 thời vị này sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên thiện thú, thiên gi&i, cõi đời này. Neu muốn không có nhân đi nữa, nếu lời nói của các Sa-môn? Bà-la-môn ấy là đúng sự thật, thời vị này ngay trong hiện tại, được những người có trí tán thán: 'Người này theo thiện giới, có Chánh kiến, chủ trương có nhân/ Còn nếu có nhân, thời vị này cả hai mặt đều gặp sự may mắn: Ngay trong hiện tại, được những người có trí tán thán; và sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào thiện thú5 thiên giới5 cõi đời này. Như vậy5 pháp Không gì chuyển hướng này được chấp trì, được thực hành đúng đắn, bởi vị này chấp nhận cả hai phía và bỏ qua phía bất thiện pháp." 103. Này các gia chủ, có một sô Sa-môn, Bà-la-môn có luận thuyêt như sau, có quan điểm như sau: "Không thể có một vô sắc toàn dien.” Lại có một số Sa- môn5 Bà-la-môn nói lời mâu thuẫn, đối nghịch với các Sa-môn, Ba-la-môn ấy. Các vị này đã nói như sau: "C6 thể có một vô sắc toàn dien?9 Này các gia chủ9 các ông nghĩ thế nào? Có phải những vị Sa-môn, Bà-la-môn này nói những lời mâu thuẫn, đối nghịch nhau? Thưa vâng, bạch Thế Tôn. —Ở dây, này các gia chủ, một người có trí suy nghĩ như sau: "Những Sa- môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan niệm như sau: 'Không thể có một vô sắc toàn diện\ ta không có thấy như vậy. Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào có lập thuyết như

sau, có quan điểm như sau: 'Có thể có một vô sắc toàn diện\ ta không có biết như vậy. Và nếu ta không biết9 không thấy mà chỉ chấp nhận một bên và tuyên bố: 6Đây là sự that, ngoài ra đều là mê lầm\ thời như

60. KINH KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG 441

vậy không xứng đáng với ta. Những Sa-môn? Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau5 có quan điểm như sau: 'Không thể có một vô sắc toàn diện\ nếu lời nói của những Sa-môn9 Bà-la-môn ấy đúng sự thật, thời sự kiện này xảy ra: Ta chắc chắn sẽ tái sanh tại chỗ các chư thiên có sắc, do ý sở thành.19 Còn nếu những Sa-môn? Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: 'Có the có một vô sắc toàn diện\ nếu lời nói của những Sa-môn, Bà-la-môn ấy đúng sự thật, thời sự kiện này xảy ra: Ta chắc chắn sẽ tái sanh tại chỗ các chư thiên vô sắc, do tưởng sở thành.20 Do duyên với cái gì có sắc, chấp gậy, chấp kiếm, đấu tranh, tránh tranh, luận tranh, kháng tranh, ly gián ngữ, vọng ngữ đều được thấy.21 Nhưng sẽ không có những sự việc này trong một vô sắc toàn dien?9 Do suy tư như vậy, vị ấy thành tựu sự yểm ly, sự ly tham, sự diệt tận các sắc pháp. 104. Này các gia chủ, có một sô Sa-môn, Bà-la-môn có lập thuyêt như sau, có quan điểm như sau: "Không thể có một sự hữu diệt (bhavanirodhă} toàn diện?5 Này các gia chít, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn nói lời mâu thuẫn, đối nghịch với các Sa-môn, Bà-la-môn ấy. Các vị này đã nói như sau: “C6 thể có một sự hữu diệt toàn diện.,, Này các gia chủ, các ông nghĩ thế nào? Có phải những Sa-môn, Bà-la-môn này nói những lời mâu thuẫn, đối nghịch nhau? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. —Ở dây, này các gia chủ, một người có trí suy nghĩ như sau: "Những Sa- môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: 'Không thể có sự hữu diệt toàn diện\ ta không có thấy như vậy. Những Sa-môn5 Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: aCó thể có một sự hữu diệt toàn diện\ ta không có biết như vậy. Và nếu ta không biết, không thấy mà chỉ chấp nhận một bên và tuyên bố: 'Đây là sự thật, ngoài ra đều là mê lầm\ thời như vậy không xứng đáng với ta. Những Sa-môn9 Bà-la-môn nào, có lập thuyết ? 7 r như sau, có quan điêm như sau: 'Không thê có một sự hữu diệt toàn diện\ nêu lời nói của những Sa-môn? Bà-la-môn ấy đúng sự that, thời sự kiện này xảy ra: Ta chắc chắn sẽ tái sanh chỗ các chư thiên khôn^ sắc, do tưởng sở thành. Còn nếu những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: 'C6 thể có một sự hữu diệt toàn diện\ nếu lời nói của những Sa-môn, Bà- la-môn ây đúng sự thật, thời sự kiện này xảy ra: Ta chăc chăn sẽ nhập Niêt-bàn ngay trong hiện tại. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau, có quan điểm như sau: 'Không thể có một sự hữu diệt toàn diện\ thời quan điểm này của các vị ấy gần với tham ái9 gần với kiết sử, gần với ái lạc, gần với chấp trước, gần với chấp thủ. Còn những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lập thuyết như sau5 có quan điêm như sau: 'Có thê có sự hữu diệt toàn diện\ thời quan điêm này của những vị ây là gân với ly tham, gân với không kiêt phược, gân với

19 Manomaya: Do ý sở thành. MA. III. 122 giải thích là jhanacittamaya, do tâm thiền tạo ra. 20Sannãmaya. MA. III. 122 viết arũpajjhãna sannãya sannãmaya, do tưởng sở thành. 21M I. 110.

không ái lạc? gần với không chấp trước, gần với không chấp thiỉ."22 Do suy tư như vậy, vị ấy thành tựu sự yểm ly, sự vô tham, sự diệt tận đối với các hữu. 105. Này các gia chiỉ, có bốn hạng người này có mặt ở trong đời. Thế nào là bốn? Ở đây, này các gia chủ, có người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khô mình. Ở dây, này các gia chcó người hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở dây, này các gia chủ, có người vừa tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Ở dây, này các gia chủ, có người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ minh, vừa không hành khổ người, khônệ chuyên tâm hành khổ người. Vị này không tự hành khổ mình, không hành kho người, ngay trong hiện tại không có tham dục, không có khao khát, tịch tjnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thê. 106. Và này các gia chủ5 thế nào là người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình? Ở đây, này các gia chủ, có nẹười sống lõa thể, sống phóng túng không theo lê nghi, liếm tay cho sạch, đi khât thực không chịu bước tới, đi khất thực không chịu đứng một chỗ, không nhận đồ ăn mang đến5 không nhận đồ ăn dành riêng, không nhận mời đi ăn5 không nhận từ nơi miệng nồi, không nhận từ nơi miệng chảo? không nhận tại ngưỡng cửa, không nhận giữa những cây gậy5 không nhận giữa những cối giã gạo, không nhận từ hai người đang ăn? không nhận từ người đàn bà có thai, không nhận từ người đàn bà đang cho con bú5 không nhận từ người đàn bà đang giao cấu người đàn ông? không nhận đồ ăn đi quyên, không nhận tại chỗ có chó đứng, không nhận tại chỗ có ruồi bu, không ăn cá hay thịt, không uống rượu nấu rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, hay chỉ nhận ăn một miếng, hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, hay chỉ nhận ăn hai miếng... hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy nhà5 hay vị ấy chỉ nhận ăn bảy miếng. Vị ấy nuôi sống chỉ với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát..nuôi sống chỉ với bảy bát. Vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa...? bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng mới ăn một lần. Vị ấy chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc, ăn gạo lứt, ăn gạo daddula, ăn bèo cái, ăn cám, ăn váng nước cơm, ăn bột vừng, ăn cỏ, ăn phân bò; ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Vị ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tẫn liệm quăng di, mặc vải phấn tảo y, mặc vỏ cây tirĩta làm áo9 mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện bằng từng mảnh da con sơn dương den, mặc áo bằng cỏ cát tường, mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ? mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại? mặc áo bằng lông cú. Vị ấy là người sống nhổ râu tóc? là người chuyên sống theo hạnh

22 I. 498.

nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng5 từ bỏ chỗ ngồi, là người ngồi chò hỏ? chuyên sống theo hạnh ngồi chò hỏ một cách tinh tấn, là người dùng gai làm giường, thường ngủ nằm trên giường gai, sống một đêm tắm ba lần? theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]. Như vậy, người ấy dưới nhiều hình thức, sống chuyên tâm hành khổ mình. Như vậy? này các gia chủ5 được gọi là hạng người tự hành khổ minh,

chuyên tâm tự hành khổ mình. Và này các gia chủ? thế nào là hạng người hành khổ ïiệười, chuyên tâm hành khổ người? Ở đây, này các gia chủ? có người là người đô tể giết trâu bí),23 là người đồ tể giết heo, là người giết vịt, săn thú, là thợ săn, thợ đánh cá, ăn trộm5 người xử tử các người ăn trộm, cai ngục và những người làm các nghề ác độc khác. Như vậy? này các gia chủ, được gọi là người hành khô người, chuyên tâm hành khô người. Và này các gia chủ, thế nào là người vừa tự hành khổ minh, chuyên tâm tự hành khổ minh, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người? Ở đây, này các gia chủ, có người làm vua, thuộc giai cấp Sát-đế-lỵ? đã làm lễ quán đảnh, hay một Bà-la-môn triệu phú. Vị này cho xây dựng một giảng đường mới về phía Đông thành phố, cạo bỏ râu tóc5 đắp áo da thô? toàn thân bôi thục tô và dầu, gãi lưng với một sừng nai, đi vào giảng đường với người vợ chính và một Bà-la-môn tê tự. Rồi vị ấy năm xuông dưới đất trông trơn chỉ có lát cỏ. Vị vua sống với sữa từ vú một con bò cái? có con bò con cùng một màu sắc; bà vợ chính sống với sữa từ vú thứ hai; và vị Bà-la-môn tế tự sống với sữa từ vú thứ ba. Sữa từ vú thứ tư dùng để tế lửa. Còn con bò con thì sống với đồ còn lại. Vị vua ~ nói nhưĩ sau: Hãy giêt một sô bò đực đê tê lê? hãy r giêt một sô nghé đực đế tê lê9 hãy giêt một sô nghé cái đê tê lê, hãy giêt một sô dê đê tê lê? hãy giêt một Số cừu đế tế lễ5 hãy chặt một số cây đế làm cột tế lễ9 hãy thâu lượm một số cỏ dabbha để làm chỗ tế lễ?9 Và những người nô tỳ, những người J)hục vụ5 những nẹười làm công, những người này vì sợ đòn gậy, vì sợ nguy hiêm, với mặt tràn đây nước mắt, khóc lóc làm các công việc. Như vậy5 này các gia chủ, được gọi là hạng người vừa tự hành khô minh, chuyên tâm tự hành khô minh, vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người. Và này các gia chiỉ, thế nào là hạng người vừa không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khô mình, vừa không hành khô người, không chuyên tâm hành khổ người, ngay trong hiện tại không có tham dục? không có khao khát, tịch tịnh, cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ? tự ngã trú vào Phạm thể? Ở đây, này các gia chìì, Như Lai xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thượng trí thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, gồm cả thế giới này với Sa-môn, Bà-la-môn, thiên, nhơn, lại tuyên bố điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyêt pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, đây đủ văn nghĩa. Ngài truyền dạy

23 MI. 343.

Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh. Người gia trưởng hay con người gia trưởng, hay một người sanh ở giai cấp [hạ tiện] nghe pháp ấy. Sau khi nghe pháp, người ấy sanh lòng tín ngưỡng Như Lai. Khi có lòng tín ngưỡng ấy, người ây suy nghĩ: í6Đời sông gia đình đây những triên phược, con đường đây những bụi đời. Đời sống xuất gia ph6ng Iđioáng như hư không. Thật kh6ng dễ gì cho một người sống ở gia đình có thê sống theo Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ9 hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta nên cạo bỏ râu t6c, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.99 Một thời gian sau, người ấy bỏ tài sản nhỏ? hay bỏ tài sản lớn, bỏ bà con quyến thuộc

nhỏ, hay bỏ bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu t6c, đắp áo cà-sa và xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, hành trì các học giới và hạnh sống của các Tỷ-kheo, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết xấu hổ? sợ hãi tội lỗi? có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Vị ấy từ bỏ lấy của không cho, tránh xa lấy của không cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Vị ấy từ bỏ đời sống không Phạm hạnh, sống theo Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, tránh xa dâm dục hạ liệt. Vị ấy từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, liên hệ đến sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Vị ấy từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đến chồ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy? vị ấy sống hòa hợp với những kẻ ly gián, khuyến khích những kẻ hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, thích thú trong hòa hợp, hân hoan trong hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa họp. Vị ấy từ bỏ nói độc ác, tránh xa lời nói độc ác? nói những lời nói dịu hiền, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vị ấy nói những lời nói như vậy. Vị ấy từ bỏ lời nói phù phiếm, tránh xa lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời, hợp lý? có mạch lạc hệ thống, có ích lợi. Vị ấy từ bỏ làm hại đến các hạt giống và các loại cây cỏ? dùng một ngày một bữa, không ăn ban đêm? từ bỏ các món ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, các cuộc trình diễn; từ bỏ dùng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa, trang sức và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng và bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ dùng người làm môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ? gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn? sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy sống biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi bụng5 đi tại chỗ nào cũng mang theo [y và bình bát]. Như con chim bay đến chỗ nảo cũng mang theo hai cánh, cũng vậy5 Tỷ-kheo bằng lòng với tấm y để che thân,

với đồ ăn khất thực để nuôi bụng, đi tại chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu Thánh giới uẩn này, nội tâm hưởng lạc thọ không khuyết phạm. Khi mắt thấy sắc, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gi, vì con mắt không được chế ngự, khiến tham ái9 ưu bi, các ác, bât thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự các nguyên nhân ấy, hộ trì con mắt, thực hành sự hộ trì con mắt. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì5 vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên? vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nội tâm hưởng lạc thọ không uế nhiễm. Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay

đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn? uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi di, dứng, ngồi, nằm, thức, nói? yên lặng đều tỉnh giác. Vị ây thành tựu Thánh giới uân này9 thành tựu Thánh hộ trì các căn này? thành tựu Thánh chánh niệm tỉnh giác này, lựa một trú xứ thanh vắng, như khu rừng, gốc cây? khe núi? hang đá9 bãi tha ma, lùm cây, ngoài trời, đống rơm. Sau khi khất thực, ăn xong và trở về, vị ấy ngồi kiết-già, limg thẳng tại chỗ nói trên và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy từ bỏ dục tham ở đời5 sống với tâm thoát ly dục tham, gột rửa tâm hết dục tham. Từ bỏ sân hận? vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng sanh hữu tinh, gột rửa tâm hết sân hận. Từ bỏ hôn trầm thụy miên, vị ấy sống thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Từ bỏ trạo cử hối quá? vị ấy sống không trạo cử hối quá, nội tâm trầm lặng, gột rửa tâm hết trạo cử hối quá. Từ bỏ nghi ngờ9 vị ấy sống thoát khỏi nghi ngờ? không phân vân lưỡng lự? gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp. Vị ây sau khi từ bỏ năm triên cái này, các pháp làm tâm câu uê, làm trí tuệ trở thành yếu ớt, vị ấy ly dục? ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thư nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, định tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời5 hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười dời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời9 một ngàn đời? nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chô ây, ta có tên như thê này, dòng họ như thê này, giai câp như thê này? thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thê này. Sau khi chết tại chỗ nọ? ta

được sanh ra ở dây." Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, định tĩnh như vậy, vị ấy dẫn tâm9 hướng tâm đền trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Vị ây với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc5 định tĩnh như vậy5 vị ấy dẫn tâm hướng tâm đen Lậu tận trí. Vị ấy biết như thật: “Dây là biết như thật: "Dây là nguyên nhân của khổ,9, biết như thật: "'Đây là sự diệt kh6", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến diệt kh6", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Bây là nguyên nhân của các lậu hoặc9\ biết như thật: 6CĐây là sự đoạn trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Dây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu ho/c." Nhờ biết như vậy5 thấy như vậy, tâm vị ấy thoát khỏi dục lậu5 thoát khỏi hữu lậu5 thoát khỏi vô minh lậu. Đối

với tự thân đã giải thoát như vậy5 khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoát." Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa.” Như vậy5 này các gia chủ, được gọi là hạng người không tự hành khổ mình, không chuyên tâm tự hành khổ mình, không hành khổ người, không chuyên tâm hành khổ người, ngay trong hiện tại không có tham dục, không có khao khát? cảm thấy mát lạnh, cảm giác lạc thọ, tự ngã trú vào Phạm thể. Khi được nghe nói vậy, các Bà-la-môn gia chủ trú ở Sãlã bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đườnệ cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tôi để những ai có măt có thê thây săc. Cũng vậy5 Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama chấp nhận cho chúng con làm những người cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con xin trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.